

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **74**/2026/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày **31** tháng **7** năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký
kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 295/2026/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC;

Xét Tờ trình số 351/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo

cáo thẩm tra số 206/BC-KTNS ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng khi thực hiện cấp mới, cấp lại, cấp bản sao, cấp thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã).

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp lệ phí: Cá nhân, thành viên hộ gia đình khi đăng ký hộ kinh doanh; tổ chức, cá nhân, hộ gia đình khi đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (bao gồm cả chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã).

b) Cơ quan thu lệ phí: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2. Quy định về miễn thu lệ phí

Miễn thu lệ phí đối với các trường hợp sau đây:

1. Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn khi thực hiện đăng ký kinh doanh.

2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã lần đầu đối với hợp tác xã được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác.

3. Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Đăng ký giải thể, chấm dứt hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, hoạt động trở lại trước thời hạn của hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

5. Cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hoặc bản sao trích lục nội dung đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.



Không thu lệ phí đối với trường hợp hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã do sai sót của cán bộ xử lý.

Điều 3. Mức thu lệ phí

1. Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh khi thực hiện các thủ tục hành chính bằng hình thức trực tiếp:

Đơn vị tính: đồng/lần cấp

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã	50.000
2	Cấp lại, cấp thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	20.000

2. Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến: Áp dụng theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 quy định mức thu phí, lệ phí “0” đồng khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Thu, nộp, quản lý lệ phí

1. Cơ quan thu lệ phí có trách nhiệm kê khai, thu, nộp và quyết toán lệ phí đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về phí, lệ phí, quản lý thuế, ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành khác có liên quan.

2. Cơ quan thu lệ phí có trách nhiệm nộp đầy đủ, kịp thời 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành, bao gồm tiền lãi phát sinh (nếu có) trên số dư tài khoản liên quan trong quá trình thu lệ phí. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu lệ phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) quy định mức thu, đối tượng và chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký kinh doanh đối với cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; bãi bỏ Điều 23 Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định mức thu, nộp, quản lý, sử dụng một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.



3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ nội dung Nghị quyết, tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Các Sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các phường, xã, đặc khu thuộc thành phố;
- Báo và PTTH Đà Nẵng, Chuyên đề CATP ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố, Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng

